

**Phụ lục VII
Appendix VII**

**BÁO CÁO VỀ NGÀY TRỞ THÀNH/KHÔNG CÒN LÀ CỔ ĐÔNG LỚN,
NHÀ ĐẦU TƯ NẮM GIỮ TỪ 5% TRỞ LÊN CỔ PHIẾU/ CHỨNG CHỈ
QUỸ ĐÓNG**

**REPORT ON THE DAY BECOMING /CEASING TO BE MAJOR
SHAREHOLDERS OR INVESTORS OWNING 5% OR MORE OF SHARES/
CLOSED-END FUND CERTIFICATES**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng
Bộ Tài chính)*

*(Promulgated with the Circular No 96/2020/TT-BTC on November 16, 2020 of the Minister of
Finance)*

**TÊN CÔNG TY/CÁ NHÂN
COMPANY'S NAME/ FULL
NAME**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness**

Số:...../BC-.....
Sprucegrove Investment Management Ltd.., ngày ... tháng năm
...04.. month .17.. day ...2025.. year

BÁO CÁO

**Về ngày trở thành/ không còn là cổ đông lớn nhất, nhà đầu tư nắm giữ từ
5% trở lên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đóng**

**REPORT ON THE DAY BECOMING/CEASING TO BE MAJOR
SHAREHOLDERS, INVESTORS OWNING 5% OR MORE OF SHARES/
CLOSED-END FUND CERTIFICATES**

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HỒ CHÍ MINH	
ĐẾN	Số: 26873
	Ngày: 21/11/25
	Chuyển: NY, GSK
	Số và ký hiệu HS:

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán;
- Tên Công ty đại chúng/ Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange;
- Name of The public company/The fund management company.

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức đầu tư/Information on individual/
organization: Sprucegrove Investment Management Ltd.

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức đầu tư /Name of individual/ organisation:

- Quốc tịch/*Nationality*: *Canadian*

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/*ID card No./Passport No. (as for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or relevant legal documents (as for organizations), date of issue, place of issue.*

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/ *Contact Address/ address of head office*: 181 University Avenue, Suite 1300, Toronto, Ontario M5H 3M7

- Điện thoại/*Telephone*: 416-257-5147.... Fax: 416-363-6803 Email: mnatale@sprucegrove.com Website: www.sprucegrove.com.....

2. Người liên quan của cá nhân/tổ chức đầu tư (đang nắm giữ loại cổ phiếu/chứng chỉ quỹ)/*Affiliated persons/ organisation (currently owning the same types of shares/ fund certificates)*:

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức có liên quan/*Full name of affiliated persons*: *Sprucegrove Investment Management Ltd.*

- Quốc tịch/*Nationality*: *Canadian*

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp/nơi cấp/*ID card No./Passport No. (as for individuals) or Business Registration Certificate No. or License on Operations or relevant legal documents (as for organizations), date of issue, place of issue.* Ontario Corporation Number 1041480, August 17, 1993, Toronto, Ontario

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng/công ty quản lý quỹ (nếu có)/*Current position at the public company/fund management company (if any)*:

- Mọi quan hệ với cá nhân/tổ chức đầu tư/*Relationship with individuals/ organisations*:

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán/*Ownership percentage of shares*: 4.96%

3. Tên cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/mã chứng khoán sở hữu/*Name & code of shares/fund certificates owned*: *Phu Nhuan Jewelry, Secid B64FX58, 16,269,282 shares*

4. Các tài khoản giao dịch có chứng khoán nêu tại mục 3/*Trading accounts with securities mentioned in the paragraph 3 above*: Tại công ty chứng khoán/*At the securities company*: SEE ATTACHED LIST OF TRADING ACCOUNTS

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/*Number, ownership percentage of shares or fund certificates owned before the transaction*: 16,581,532 shares, 5.06% owned on June 22, 2023

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ đã mua/bán/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi tại ngày làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và trở thành/hoặc không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư sở hữu từ 5% cổ phiếu/ chứng chỉ quỹ của

quỹ đóng/Number of shares or fund certificates purchased, sold, transferred or swapped at the date that changed the ownership percentage and became or ceased to be a major shareholder or investor owning 5% or more of closed-end fund's certificates: 312,250 shares sold between June 23, 2023 and April 16, 2025

7. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch (hoặc thực hiện hoán đổi)/Number, ownership percentage of shares or fund certificates owned after the transaction (or the swap): 16,269,282 shares

8. Ngày thực hiện giao dịch (hoặc thực hiện hoán đổi) làm thay đổi tỷ lệ sở hữu và trở thành cổ đông lớn/không còn là cổ đông lớn/nhà đầu tư nắm giữ từ 5% chứng chỉ quỹ của quỹ đóng/The trading date (or swap date) that changed the ownership percentage and became /ceased to be a major shareholder or investor owning 5% or more of closed-end fund certificates: April 16, 2025

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ người liên quan đang nắm giữ/Number, ownership percentage of shares or fund certificates currently owned by the affiliated persons: 4.96%

giữ sau khi thực hiện giao dịch/Number, ownership percentage of shares or fund certificates owned by individuals/organizations together with affiliated persons

after the transaction: 4.96%

Nơi nhận:

Recipients:

-.....

-Lưu: VT,...

-Archived:....

**CÁ NHÂN/TỔ CHỨC BÁO CÁO/
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
ORGANIZATION/INDIVIDUAL
AUTHORIZED TO REPORT AND DISCLOSE
INFORMATION**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)
(Signature, full name and seal – if any)



Jeremy Gauld
Chief Legal Officer

Trading Accounts Table		
Fund Name	Vietnam Securities Depository	Registration Number
Vanguard International Value Fund	2593/2021 /GCNMS-VSD	S000004389
Sprucegrove All Country World ex US Pooled Fund	3653/2021 /GCNMS-VSD	NA
Sprucegrove All Country World ex US Pooled Fund (Pension)	3652/2021 /GCNMS-VSD	NA
Sprucegrove All Country World ex U.S. Fund	1599/2022 /GCNMS-VSD	NA
Sprucegrove All Country World ex U.S. CIT	2974/2021 /GCNMS-VSD	82-3939096